

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 2525/QĐ-BYT ngày 08/8/2025 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng, đề xuất hoàn thiện hệ thống chính sách về người cao tuổi theo hướng toàn diện, bền vững, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội. Không ngừng chăm lo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người cao tuổi; tạo điều kiện cho người cao tuổi, nhất là người cao tuổi nghèo, cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội.

- Phát huy tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của xã hội trong việc cung cấp dịch vụ nhằm phát huy, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi.

2. Yêu cầu

Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các ngành, đoàn thể, gia đình, cộng đồng xã hội. Phát huy vai trò chủ động, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong thực hiện Kế hoạch của tỉnh. Tổ chức các hoạt động tại địa phương, cơ quan, đơn vị đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Vận động nguồn lực từ cộng đồng góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi. Việc triển khai thực hiện kế hoạch phải hiệu quả, quan tâm, ưu tiên đến người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, yếu thế.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, CHỈ TIÊU

1. Đối tượng, phạm vi, thời gian thực hiện

1.1. Đối tượng: Người cao tuổi, ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi; Hội người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

1.2. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.3. Thời gian: Thực hiện từ năm 2026 đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 gồm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến năm 2030

Giai đoạn 2: Từ năm 2031 đến năm 2035

Giai đoạn 3: Từ năm 2036 đến năm 2045.

2. Chỉ tiêu

2.1. Giai đoạn 2026 - 2030

- 50% người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; 20% người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm; 20% hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- 85% số xã, phường có loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút ít nhất 50% người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ.

- 80% số xã, phường có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, thu hút 70% người cao tuổi trên địa bàn tham gia.

- 90% xã, phường có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Phần đầu 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- 50% bệnh viện đa khoa (*trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, bệnh viện điều dưỡng - phục hồi chức năng*), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên bố trí buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 50% các bệnh viện đa khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

- Hàng năm, 80% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; 50% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 80% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Người dân có tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- 90% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- Phần đầu 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 80% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật, trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 50% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- 100% các cơ quan báo chí của tỉnh có chuyên mục về người cao tuổi phát hành, truyền dẫn, phát sóng 01 lần/tuần; 40% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

2.2. Giai đoạn 2031 - 2035

- 60% người cao tuổi có nhu cầu, khả năng lao động có việc làm; 30% người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, Trung tâm dịch vụ việc làm; 30% hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- 90% số xã, phường, có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút 55% người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ.

- 90% số xã, phường, có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, bảo đảm 75% người cao tuổi trên địa bàn tham gia.

- Phần đầu 100% xã, phường, có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Phần đầu 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; 100% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- Phần đầu 90% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (*trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, bệnh viện điều dưỡng - phục hồi chức năng*), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên bố trí buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 100% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

- Hàng năm, 90% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 80% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; 60% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 90% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Phấn đấu 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 90% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật, trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 70% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- 100% các cơ quan báo chí, thông tin điện tử địa phương có chuyên mục về người cao tuổi phát hành, truyền dẫn, phát sóng 2 lần/tuần; 50% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

2.3. Định hướng 2036 - 2045

Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống cơ chế, chính sách về người cao tuổi theo hướng đầy đủ, đồng bộ, toàn diện, hiện đại, bền vững, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội; tạo điều kiện bảo vệ, chăm sóc và phát huy hiệu quả tiềm năng, vị thế, vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người cao tuổi phù hợp với yêu cầu của giai đoạn “dân số già”; phấn đấu người dân có tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh tăng lên trên 71 tuổi; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển giàu mạnh và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quản lý nhà nước

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi.

- Thực hiện rà soát, nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản pháp luật, chính sách về người cao tuổi, đặc biệt là bổ sung các chính sách đối với người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác phối hợp, điều phối và nâng cao hiệu quả thực hiện công tác liên ngành giữa sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

- Chú trọng công tác vận động, nâng cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và huy động, vận động các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp tham gia thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, phát huy vai trò của người cao tuổi.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

- Khuyến khích, thu hút lao động người cao tuổi tham gia thị trường lao động thông qua các chính sách: Tín dụng, dạy nghề, đào tạo chuyển đổi nghề và các chính sách trợ giúp phù hợp khác với người cao tuổi.

- Giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

- Hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các cơ sở của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý.

- Hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế đối với gia đình có người cao tuổi; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

- Đề xuất các chính sách trợ giúp xã hội theo hướng phổ cập theo độ tuổi, nâng mức trợ cấp xã hội phù hợp với từng thời kỳ.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, nhà dột, nát.

- Vận động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân để huy động nguồn lực hỗ trợ sinh kế phù hợp với người cao tuổi còn khả năng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, kinh tế nông thôn; gắn với các chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi

- Đẩy mạnh các mô hình chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng, kết hợp giữa hệ thống y tế và hệ thống trợ giúp xã hội. Thực hiện phát triển các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi có đủ năng lực, quy mô và đáp ứng nhu cầu tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ công theo Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 16/12/2024 của Thủ tướng chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở trợ giúp xã hội về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi; có cơ chế, chính sách phù hợp để huy động nguồn lực xã hội tham gia phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng ban ngày cho người cao tuổi, nhà dưỡng lão ... phù hợp với nhu cầu và sự phát triển chung của xã hội.

- Xây dựng và thực hiện hỗ trợ thí điểm mô hình chăm sóc dài hạn, chăm sóc có thời hạn, chăm sóc bán trú, mô hình nhà dưỡng lão, nhà xã hội an toàn tại cộng đồng cho người cao tuổi trong đó ưu tiên người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không có người phục dưỡng; thực hiện thí điểm ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần đối với khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

- Thí điểm, phát triển mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Phát huy vai trò người cao tuổi

- Khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh; nêu gương sáng, chí bền cho con, cháu noi theo.

- Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát triển phong trào già làng, trưởng bản, người cao tuổi có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa để xây dựng làng văn hóa, phát huy bản sắc dân tộc, xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu.

- Phát huy vai trò người cao tuổi có uy tín, kinh nghiệm trong gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư, nhất là ở vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

gắn với các phong trào xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã, phường.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Hội người cao tuổi tỉnh.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Thực hiện hiệu quả các chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và các chính sách khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người cao tuổi, nhất là người cao tuổi thuộc hộ nghèo, người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, bảo đảm người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ và sàng lọc các bệnh mạn tính. Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi tại trạm y tế xã; ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ đủ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám bệnh, chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và năng lực tổ chức khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; xây dựng lộ trình đầu tư, nâng cấp, cải tạo buồng khám riêng, khu vực điều trị nội trú, khoa lão khoa, phục hồi chức năng và trang thiết bị chuyên dụng phục vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nhu cầu đầu tư vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán ngân sách hằng năm và các chương trình, đề án có liên quan.

- Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở y tế trên địa bàn; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người tham gia bảo hiểm y tế; khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập, thu hút đầu tư phát triển các bệnh viện, cơ sở dưỡng lão, cơ sở chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng cho người cao tuổi phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người cao tuổi.

- Tăng cường triển khai các hoạt động tư vấn, chăm sóc dinh dưỡng đối với người cao tuổi tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội và cộng đồng; lồng ghép đánh giá tình trạng dinh dưỡng, tư vấn khẩu phần ăn phù hợp với thể trạng, độ tuổi và bệnh lý thường gặp của người cao tuổi; hướng dẫn gia đình, người chăm sóc và nhân viên y tế cơ sở thực hiện chế độ dinh dưỡng phù hợp nhằm góp phần phòng bệnh, kiểm soát bệnh mạn tính, nâng cao chất lượng sống và tăng số năm sống khỏe mạnh của người cao tuổi.

- Tổ chức triển khai các hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm, tư vấn, quản lý và chăm sóc người cao tuổi có biểu hiện suy giảm trí nhớ, sa sút trí tuệ, trầm cảm, rối loạn tâm thần và các vấn đề sức khỏe tâm thần khác tại cộng đồng; nâng cao năng lực cho đội ngũ y tế trong phát hiện sớm, theo dõi, tư vấn chăm sóc tại nhà, hướng dẫn phục hồi chức năng nhận thức cho người cao tuổi; nghiên cứu lồng ghép, phát triển mô hình khám, tư vấn, quản lý sức khỏe tâm thần và suy giảm trí nhớ cho người cao tuổi tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; đồng thời đẩy mạnh lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và khuyến khích xã hội hóa nhằm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nhân lực, phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe và thành viên gia đình chăm sóc người cao tuổi.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Hướng dẫn xã, phường thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với người cao tuổi; nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

- Phát triển các môn thể dục, thể thao phù hợp để thu hút người cao tuổi tham gia tập luyện, thi đấu; hàng năm tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi nhân Tháng hành động vì người cao tuổi, ngày Quốc tế vì người cao tuổi...

- Hướng dẫn xã, phường chỉ đạo hệ thống thư viện trên địa bàn hình thành môi trường văn hóa đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi trên địa bàn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người cao tuổi có thể nắm bắt thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện...

- Tổ chức các chương trình tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người cao tuổi; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch, dịch vụ.

- Tổ chức chúc thọ, mừng thọ, tặng quà cho người cao tuổi tròn 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm đảm bảo hiệu quả, trang trọng, ý nghĩa theo đúng quy định của Luật Người cao tuổi; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên

địa bàn tỉnh và các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện việc chúc thọ, mừng thọ đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức vận tải, quản lý các công trình văn hóa thực hiện chính sách giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi khi tham quan các di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, thể dục, thể thao, khu giải trí có thu phí và khi tham gia giao thông công cộng.

- Triển khai thực hiện các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Phát triển công nghệ, công cụ, tài liệu tập huấn, đào tạo người cao tuổi sử dụng các kỹ năng số trong học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

8. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

- Tăng cường các hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường nơi nhiều người cao tuổi có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại Hội người cao tuổi, Ban đại diện người cao tuổi, các câu lạc bộ người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi thông qua các hình thức, hoạt động phù hợp như: Tổ chức hoạt động tư vấn pháp lý theo mô hình câu lạc bộ; lồng ghép các hoạt động phổ biến chính sách pháp luật đối với người cao tuổi; thiết kế, phát hành các sách mỏng, tờ rơi, tờ gấp có nội dung liên quan đến chính sách đối với người cao tuổi.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

9. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi.

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với người cao tuổi.

- Ứng dụng công nghệ giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

10. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng; đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực trợ giúp người cao tuổi.

- Tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình người cao tuổi về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; thiết kế các video dạy các kỹ năng cho gia đình, người cao tuổi để chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương trong công tác trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi.

- Liên kết, phối hợp với Trường Đại học Y để đào tạo bác sĩ và đào tạo nâng cao cho cán bộ y tế, cán bộ và nhân viên thuộc các cơ sở trợ giúp xã hội.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

11. Tăng cường truyền thông, hợp tác quốc tế về người cao tuổi

- Đa dạng hóa hoạt động truyền thông, hàng năm tổ chức các chiến dịch, đợt cao điểm về truyền thông nhân Tháng hành động vì người cao tuổi, Ngày Quốc tế người cao tuổi (1/10) để nâng cao nhận thức cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng xã hội về những tác động và biện pháp thích ứng với vấn đề già hoá dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, chuyển đổi số; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc sức khỏe, phát huy vai trò của người cao tuổi.

- Tuyên truyền các chính sách, pháp luật về người cao tuổi; các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả; phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về người cao tuổi, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi cho gia đình người cao tuổi, cán bộ, nhân viên trợ giúp xã hội, công tác xã hội.

- Tăng cường hợp tác, nghiên cứu, khảo sát học hỏi kinh nghiệm quốc tế về công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

12. Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược; cơ sở dữ liệu về người cao tuổi

- Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược, bảo đảm thông tin được tổng hợp từ cấp quản lý và cơ quan thực hiện Chiến lược.

- Hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Hội người cao tuổi tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

13. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức Hội người cao tuổi các cấp

- Rà soát, nghiên cứu chính sách hỗ trợ hoạt động của Hội người cao tuổi các cấp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Hội người cao tuổi tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán giao hằng năm của tỉnh cho các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; nguồn từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan để thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp (nếu có); nguồn xã hội hóa; hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Các sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Kế hoạch; quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai, thực hiện các nội dung theo Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh; rà soát, tham mưu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển chuyên ngành lão khoa tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tăng cường công tác khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi; tổ chức tư vấn dinh dưỡng, quản lý bệnh mạn tính, sàng lọc, phát hiện sớm suy giảm trí nhớ, sa sút trí tuệ và các vấn đề sức khỏe tâm thần ở người cao tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định. Tổ chức thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

- Thực hiện phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội theo hướng song song giữa chăm sóc người cao tuổi thuộc đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng tự nguyện.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên làm công tác trợ giúp xã hội, công tác xã hội và cán bộ chuyên ngành lão khoa; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Phối hợp với các địa phương chỉ đạo trạm y tế xã, phường lập kế hoạch phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên để kiểm tra sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi tại địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ hằng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Tài chính

Căn cứ quy định của pháp luật, khả năng cân đối ngân sách địa phương và đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; trong đó ưu tiên nguồn lực cho đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nhân lực, phát triển chuyên ngành lão khoa,

chăm sóc dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo quy định.

3. Sở Nội vụ

Theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý, phối hợp với sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi để Hội người cao tuổi các cấp thực hiện hiệu quả Kế hoạch và tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời; kiểm tra, giám sát tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ của tổ chức hội, quỹ xã hội liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai, thực hiện nhiệm vụ tăng cường các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi, nhất là người cao tuổi thuộc hộ nghèo, người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp, tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, đối ngoại nhân dân trong lĩnh vực chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi; làm đầu mối kết nối, vận động và tranh thủ sự hỗ trợ phù hợp của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài, đối tác và cá nhân nước ngoài về tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm, mô hình hỗ trợ người cao tuổi; bảo đảm việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn hỗ trợ đúng quy định của pháp luật.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và Hội người cao tuổi triển khai các nhiệm vụ về phát triển văn hóa, thể thao và du lịch đối với người cao tuổi; hướng dẫn, phát triển các loại hình câu lạc bộ và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp nhân Tháng hành động vì người cao tuổi và ngày Quốc tế người cao tuổi.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người cao tuổi; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách ưu đãi, giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi tại các cơ sở văn hóa, thể thao, du lịch theo quy định.

- Phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận đối với người cao tuổi.

7. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai, thực hiện nhiệm vụ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người cao tuổi thuộc hộ nghèo, người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực

hiện kiểm tra, giám sát các đơn vị tham gia vận tải công cộng trong việc thực hiện giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi tham gia giao thông công cộng.

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện để người cao tuổi còn đủ sức khỏe tham gia các hoạt động tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện Đề án “Người cao tuổi tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm”.

- Phối hợp, tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế bằng nhiều hình thức nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người cao tuổi, đối tượng yếu thế tham gia bảo hiểm y tế.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác tiếp nhận và giải quyết các chế độ BHXH, BHYT đảm bảo quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định.

10. Ban công tác Người cao tuổi tỉnh

- Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch.

- Hỗ trợ Hội người cao tuổi tỉnh xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường lồng ghép nội dung tập huấn, triển khai thực hiện Kế hoạch.

11. Hội Người cao tuổi tỉnh

- Hướng dẫn, xây dựng mô hình người cao tuổi khởi nghiệp, tổ chức diễn đàn thúc đẩy phát triển “*kinh tế bạc*”; sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án “*Nhân rộng Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau*”.

- Phối hợp với sở, ngành có liên quan triển khai các nhiệm vụ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; hướng dẫn củng cố và phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cơ sở.

- Hàng năm, triển khai “*Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam*”; phong trào “*Toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi*”; đẩy mạnh phong trào “*Tuổi cao - Gương sáng*”...

- Phối hợp với Sở Y tế trong công tác sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến

năm 2045 trên địa bàn tỉnh, báo cáo Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

- Chủ động lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan trên địa bàn; tổ chức lồng ghép các hoạt động tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế cho người cao tuổi với các chương trình giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội; bố trí nguồn lực theo phân cấp để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức chính trị xã hội tỉnh (*Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân, Tỉnh đoàn*) tích cực phối hợp với ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch, đẩy mạnh tuyên truyền, lồng ghép triển khai các phong trào thi đua, các cuộc vận động để huy động nguồn lực trong công tác chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò của người cao tuổi; tham gia nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách, pháp luật và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

14. Chế độ báo cáo: Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 30/5*), năm (*trước ngày 30/11*) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các sở, ngành, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Y tế tổng hợp*).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp triển khai thực hiện; yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường, các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Hội Người cao tuổi tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Ngọc Hà